TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2023/HS-ST
Ngày: 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nhị;

Ông Bùi Mạnh Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Ngọc Anh T**, (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 18/3/2004; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Nhà Dài, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Ấp Vàm Kinh, xã B, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Trương Ngọc Th; Mẹ: Võ Thị Kim A; Có chị tên: Trương Ngọc Anh T, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa từ ngày 16/10/2022 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông **Võ Thành L**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 13/124 Khu phố Nhà Dài, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.(có đơn xin vắng mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: khu phố Rạch Bùi, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An.(vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các G liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/10/2022 Trương Ngọc Anh T cùng với người bạn G (không rõ nhân thân) đến khu vực thị trấn T chơi. Đến 22 giờ cùng ngày, cả hai về nhà T nhưng nhà đóng cửa, T kêu G chở về nhà cậu ruột tên Võ Thành L ở khu phố Nhà Dài, thị trấn T để ngủ nhờ. Đến nơi, nhà ông L đóng cửa, T kêu cửa nhưng không có người mở, cả hai đứng đợi khoảng 30 phút thì thì G chạy xe đi nơi khác. Lúc này, T leo rào vào nhà ông L. Khi vào, T phát hiện xe gắn máy biển số 62AG – 023.05 của ông L đang đậu ở hàng tư phía trước nhà, chìa khóa xe để trên bàn nên nảy sinh ý định lấy trộm. T tìm chìa khóa mở cửa cổng, rồi lấy trộm xe 62AG – 023.05. T liên lạc với người bạn tên Kh (không rõ nhân thân), Kh rủ T đến huyện Hg chơi. T điều khiển xe 62AG – 023.05 đến bến xe Long An gửi xe khách đi bến xe Vĩnh Hưng, còn T được Kh chở đi cầm điện thoại được 2.400.000đ sau đó cả hai đi đến thị trấn H. Sau khi tiêu xài hết 2.400.000đ, T và Kh đem bán xe 62AG – 023.05 cho tiệm cầm đồ tên Thanh Bình của ông Nguyễn Thanh B ở Khu phố 4, thị trấn H được 2.000.000đ, cả hai tiếp tục tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan Công an Trương Ngọc Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại kết luận định giá G sản số 938/KL-HĐĐG ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá G sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: Xe gắn máy biển số 62AG – 023.05 của ông Võ Thành L trị giá 13.261.000đ.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Trương Ngọc Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Ngọc Anh T về tội "Trộm cắp tài sản". Trong phần luận tội, ông Kiểm sát viên đã phân tích,

đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ-tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các G liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại CQĐT, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Tối đêm 15/10/2022, tại nhà của ông Võ Thành L, bị cáo Trương Ngọc Anh T đã lén lút chiếm đoạt xe gắn máy biển số 62AG – 023.05 trị giá 13.261.000đ. Do đó hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo T đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu G sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại toàn bộ G sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Anh Nguyễn Thanh B không yêu cầu bị cáo trả lại 2.000.000đ

[6] Đối với ông Nguyễn Thanh B, là người mua xe 62AG – 023.05. Tuy nhiên, ông Bình không biết đây là G sản do Trương Ngọc Anh T trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không khởi tố điều tra xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với tên Kh (không rõ nhân thân) đã cùng Trương Ngọc Anh T đem bán xe 62AG – 023.05 lấy tiền cùng nhau tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, Trương Ngọc Anh T không nói cho Kh biết nguồn gốc xe 62AG – 023.05 do T phạm tội mà có và cũng không tìm được tên Kh do đó không có cở sở xử lý đối với Kh.

[8] Đối với tên G (không rõ nhân thân) đã chở Trương Ngọc Anh T đến nhà ông Võ Thành L, Sau đó, T trộm cắp xe 62AG – 023.05 của ông L. Tuy nhiên, Trương Ngọc Anh T và G không có bàn bạc để trộm xe 62AG – 023.05 và cũng không tìm được tên G do đó không có cở sở xử lý đối với G.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trương Ngọc Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm: i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Ngọc Anh T** 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 16/10/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Ngọc Anh T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/01/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11-01-2023). Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tuấn